

Hiệu quả hoạt động tín dụng là một chỉ tiêu tiên quyết đối với sự tồn tại và phát triển trong hoạt động ngân hàng. Khi hiệu quả ấy đạt ở mức cao thì bản thân những nội dung kinh tế và xã hội của nó sẽ tạo đà cho mọi hoạt động kinh doanh của ngân hàng tiến triển ngày một tốt đẹp. Ngược lại, hiệu quả đồng vốn đạt thấp sẽ dễ dàng đưa ngân hàng đến thế bất ổn định chậm phát triển.

Nói như thế để thấy rằng, việc tăng cường quản lý chất lượng tín dụng tại các ngân hàng thương mại

- Nhiều ngân hàng thương mại đã phát triển nghiệp vụ tín dụng thương mại - chủ yếu là bảo lãnh nhập hàng trả chậm từ nước ngoài không cân xứng với khả năng quản lý, không cân đối với nguồn vốn của mỗi ngân hàng. Do đó, nghiệp vụ này đã làm phát sinh những mầm mống tiềm ẩn nhiều rủi ro cho các NHTM trong thời gian tới.

- Một số ngân hàng phát triển chưa vững chắc, nhất là hệ thống NHCP; còn chậm khắc phục vi phạm trong quản lý tín dụng; thiếu sự thông tin

sản vay vốn). Hiệu lực của các cơ quan hành pháp chưa cao, chưa nhất quán trong việc thực thi những vấn đề có liên quan đến hoạt động ngân hàng. Quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp còn nhiều sơ hở, nhà nước cho phép nhiều doanh nghiệp được sản xuất kinh doanh với nhiều chức năng, nhiệm vụ vượt quá trình độ năng lực quản lý, quy mô hoạt động quá lớn so với khả năng nguồn vốn tự có của doanh nghiệp... dẫn đến vay vốn lớn gấp nhiều lần so với nguồn vốn tự có của doanh nghiệp - làm nảy

sinh những điều kiện đưa đến rủi ro.

Về nguyên nhân chủ quan: trong các NHTM thiếu kiểm tra kiểm soát nội bộ tại chỗ đối với cán bộ thừa hành và cán bộ quản lý điều hành nghiệp vụ tín dụng. Nhiều ngân hàng thương mại chưa quan tâm hướng dẫn quy trình nghiệp vụ tín dụng, chỉ đạo thực hiện quy trình chưa nghiêm, kém hiệu lực và còn nhiều sơ hở, thậm chí có sai phạm.

Các NHTM còn thiếu thông tin về tình hình tài chính, về mức độ rủi ro của khách hàng vay vốn, về

TĂNG CƯỜNG CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG NGÂN HÀNG HIỆN NAY

là một yêu cầu bức thiết, là điều kiện sống còn cho bản thân ngân hàng thương mại, cho ngành ngân hàng và rộng hơn, cho toàn bộ nền kinh tế.

Qua công tác kiểm tra hoạt động kinh doanh của các NHTM trên địa bàn TP.HCM, có rất nhiều vấn đề nổi lên một cách bức xúc, đòi hỏi ở chúng ta sự phân tích thật đầy đủ, thật khách quan, thật chính xác, rõ ràng. Từ đó rút ra những nhược điểm cần khắc phục, những khó khăn cần tháo gỡ.

Thực tế hoạt động của các NHTM trên địa bàn TP.HCM còn có những yếu kém, nổi lên rõ nét nhất là các vấn đề sau:

- Chất lượng tín dụng thấp, thể hiện ở tỷ lệ nợ quá hạn bình quân đến cuối năm vẫn còn ở mức cao: 6,26% tổng dư nợ. Mặc dù trong năm 1996 đã được sự chỉ đạo củng cố rất tích cực bằng nhiều chỉ thị, biện pháp của Ngân hàng nhà nước, có 40% trong tổng số nợ quá hạn được đánh giá là khó thu hồi (quá hạn trên 1 năm).

liên kết lẫn nhau dẫn đến làm giảm chất lượng và hiệu quả đầu tư vốn.

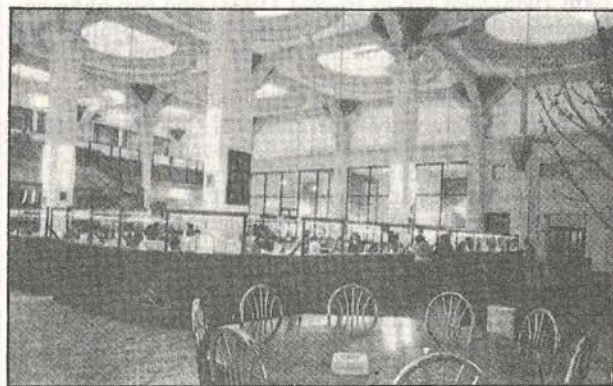
Phân tích những yếu kém nêu trên cho thấy tập trung vào các nguyên nhân chủ yếu sau:

Về nguyên nhân khách quan: cơ chế chính sách thay đổi thường xuyên trong thời gian qua (chính sách xuất nhập khẩu, chính sách đất đai...) làm cho môi trường kinh tế không ổn định, ảnh hưởng rất lớn đến chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp, làm đảo lộn chính sách tín dụng của từng ngân hàng là nguyên nhân tác động mạnh mẽ đến sự bất ổn mà hiện nay các NHTM còn đang phải khắc phục hậu quả.

Môi trường pháp lý kinh doanh ngân hàng chưa đầy đủ, chưa đồng bộ. Thể hiện ở việc ban hành và hướng dẫn thực hiện các quy định, thông tư, hướng dẫn chưa thống nhất giữa các ngành liên quan dẫn đến khi thực hiện tại ngân hàng cơ sở có lúc bị vi phạm (điển hình như thông tư liên bộ 01 về thế chấp tài

**NHUỘC ĐIỂM
CẦN KHẮC PHỤC,
KHÓ KHĂN
CẦN THÁO GỖ**

TRẦN MINH TUẤN





năng lực quản lý đồng vốn của họ như thế nào, dẫn đến việc không kiểm soát chặt chẽ được vốn cho vay, doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh kém hiệu quả, không trả nợ đúng hạn. Nhìn chung trình độ nhận thức, năng lực quản lý tín dụng của cán bộ ngân hàng còn có những biểu hiện của sự yếu kém. Một số ít thiếu sự rèn luyện về đạo đức, dẫn đến những hành vi sai trái tiêu cực.

Đối với vai trò quản lý của Ngân hàng nhà nước, hiệu quả giám sát thanh tra và xử lý sau thanh tra còn bị hạn chế, thiếu kiên quyết, không dứt điểm, do đó chưa phát huy được tác dụng trong việc củng cố sự phát triển của các NHTM. Hoạt động ngân hàng là lĩnh vực rất nhạy cảm đối với những biến động của tình hình kinh tế xã hội đòi hỏi sự nhạy bén, thế nhưng một số quy chế quản lý của ngân hàng nhà nước lại chậm được ban hành, hoặc chậm được bổ sung sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế (như các quy chế về an toàn vốn, về quỹ dự phòng bù đắp rủi ro, về thể chấp tài sản, về hướng dẫn xử lý vi phạm trong lĩnh vực ngân hàng...).

Qua đó, ta thấy rằng vai trò quản lý của Ngân hàng nhà nước, nhất là các chi nhánh, bị lu mờ hay nói đúng hơn là chưa đầy đủ, chưa thường xuyên trong việc giám sát, kiểm tra, nhắc nhở, đối với các NHTM.

Các giải pháp khắc

phục những yếu kém trên, trước hết đối với các NHTM phải tổ chức lại quy trình và thiết lập một cơ chế hợp lý cho vấn đề ra quyết định cho vay ở các NHTM trên cơ sở nâng cao trách nhiệm cá nhân của người được quyền ra quyết định, việc phân quyền phân quyết cho vay phải phù hợp với thực lực của bản thân mỗi ngân hàng, của nhân viên và người quản trị viên tín dụng khi xét duyệt cho vay trên cơ sở năng lực và đạo đức của họ. Cần làm rõ hội đồng tín dụng trong các NHTM không phải là tổ chức tư vấn mà phải là tổ chức có trách nhiệm đầy đủ trong xét duyệt từng món vay. Tăng cường kiểm soát nội bộ hướng mạnh vào tuân thủ nghiêm ngặt quy trình nghiệp vụ đã ban hành. Nâng cao chất lượng hiệu quả thông tin phòng ngừa rủi ro, nhất là về phía khách hàng, cần chuẩn hóa khách hàng vay vốn. Tiêu chuẩn hóa (tập huấn lại, đào tạo nâng cao) cán bộ tín dụng thừa hành và quản trị viên trung cao cấp điều hành trực tiếp tín dụng.

Đối với ngân hàng nhà nước: cần rà soát các văn bản chồng chéo thiếu đồng bộ không còn phù hợp với thực tế để hệ thống các văn bản của ngành mang tính pháp lý cao chứ không đơn thuần hướng dẫn nghiệp vụ. Nâng cao hiệu lực thanh tra và hiệu quả quản lý của Ngân hàng nhà nước, chú trọng vào các biện pháp khắc phục

những khuyết điểm, xử lý chỉnh sửa kiên quyết những sai phạm đã được phát hiện, chủ động có giải pháp đồng bộ với các ngành có liên quan để chấn chỉnh hoạt động tín dụng và nghiệp vụ bảo lãnh mua hàng trả chậm nước ngoài. Chú trọng đúng mức đấu tranh phòng chống tiêu cực tham nhũng trong mỗi ngân hàng, nhằm củng cố uy tín, lấy lại niềm tin của nhân dân gửi tiền. Quy hoạch lại hệ thống NHTM trên địa bàn, nhất là hệ thống ngân hàng thương mại có phần để sàng lọc, củng cố từ đó mà sớm hình thành những ngân hàng lớn mạnh về thực lực, uy tín, hoạt động tốt đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong những năm tới.

Năm 1997 hoạt động ngân hàng vẫn còn phải đương đầu với những khó khăn để phấn đấu vươn lên hoàn thành nhiệm vụ. Sự thống nhất đồng bộ trong các chính sách vĩ mô là hết sức cần thiết nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động ngân hàng. Vì vậy xin kiến nghị:

- Đề nghị lãnh đạo các cấp các ngành có đánh giá đúng mức vai trò vị trí ngành ngân hàng trong những năm qua - đã vượt qua nhiều khó khăn đóng góp tích cực vào thành quả kinh tế - xã hội của đất nước. Những sai lầm khuyết điểm tiêu cực cần được nhìn từ nguyên nhân chủ quan - khách quan tác động đến hoạt động ngân hàng để từ đó công luận

nhìn nhận đúng mức hoạt động ngân hàng hiện nay.

- Không nên hình sự hóa hoạt động ngân hàng, những cá nhân cán bộ ngân hàng tiêu cực tham nhũng cần phải được xử lý thích đáng nghiêm minh kể cả bằng pháp luật. Nhưng đối với những rủi ro trong kinh doanh thì các ngành chức năng cần tạo điều kiện hỗ trợ ngân hàng thu hồi nợ, tranh chấp thì xử theo luật kinh tế - án dân sự. Cần sớm ban hành luật ngân hàng để điều chỉnh và khắc phục tình trạng trên. Luật ngân hàng sẽ là hành lang pháp lý cao nhất buộc các ngân hàng phải tuân thủ, đồng thời để bảo vệ những quyền lợi chính đáng của ngân hàng theo đúng luật pháp.

- Cần tăng cường các biện pháp quản lý đối với doanh nghiệp như giấy phép kinh doanh với chức năng, qui mô hoạt động phù hợp với vốn điều lệ, năng lực trình độ quản lý, thực hiện kiểm toán hàng năm...nhằm xác lập sự lành mạnh của các chủ thể kinh tế hoạt động trong cơ chế thị trường.

- Có chính sách khuyến khích hơn đối với hệ thống ngân hàng trong nước (về thuế, vốn điều lệ, công nghệ ngân hàng tiên tiến...) để về lâu dài đủ sức cạnh tranh với hệ thống ngân hàng nước ngoài và tăng cường vai trò chủ đạo định hướng của hệ thống ngân hàng trong nước đối với nền kinh tế ■